

Số: 54 /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU ngày 04/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU ngày 04/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (sau đây viết tắt là *Chương trình hành động số 48-CTr/TU*); sau khi xem xét Tờ trình số 127/TTr-SLĐTBXH ngày 31/01/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Nghị Quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 42-NQ/TW*), Chương trình hành động số 48-CTr/TU nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của chính sách xã hội và việc đổi mới, nâng cao chính sách xã hội đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cụ thể hóa các quan điểm, định hướng phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu tại Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 48-CTr/TU phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh và từng địa phương, đơn vị; phân công trách nhiệm cụ thể cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 48-CTr/TU.

2. Yêu cầu

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành, nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 48-CTr/TU. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải thường xuyên, nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể của từng cấp, từng ngành, phát huy vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các cấp chính quyền, người lao động để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 48-CTr/TU.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%; 60% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 45% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo. Phần đầu trên địa bàn tỉnh không có người xin ăn, người lang thang cơ nhỡ, vô gia cư.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, cấp trung học cơ sở tối thiểu đạt 95%, cấp trung học phổ thông và tương đương tối thiểu đạt 75%; duy trì 100% huyện, thành phố đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2. Bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế của quốc gia; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 75 tuổi, số năm sống khoẻ đạt tối thiểu 68 năm; chỉ số phát triển con người (HDI) thuộc nhóm cao trong toàn quốc; 60 giường bệnh viện, 19 bác sĩ, 4 dược sĩ, 33 điều dưỡng viên trên 10.000 dân; trên 98% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; trên 95% dân số được quản lý sức khoẻ; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 15%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

- Bố trí quỹ đất đảm bảo xây dựng được 24.272 căn hộ nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp; xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt khoảng 30 m² sàn/người. 100% hộ gia đình ở thành thị và 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 25% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý.

- Có ít nhất 75% người dân ở vùng sâu, vùng xa, 80% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển chính sách xã hội toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và xây dựng con người Việt Nam toàn diện. Tỉnh Thái Nguyên nằm trong nhóm các tỉnh có chỉ số phát triển con người (HDI) cao trên toàn quốc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ nội dung Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 48-CTr/TU. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý và Nhân dân, nhất là người đứng đầu. Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; thường xuyên tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện chính sách xã hội; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý và Nhân dân, nhất là người đứng đầu.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

- Trên cơ sở hệ thống chính sách xã hội của Trung ương, chủ động xây dựng các chính sách xã hội của tỉnh bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của tỉnh và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cụ thể hoá trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính; kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội; tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

- Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hoá, hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách, chế độ cho đối tượng là người có công với cách mạng và thân nhân của người có công, bảo đảm tất cả người có công và thân nhân của họ được thụ hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách đúng pháp luật ưu đãi người có công hiện hành bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Quan tâm giải quyết dứt điểm chính sách đối với các trường hợp đề nghị xác nhận là người có công với cách mạng còn vướng mắc, bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng đối tượng. Phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” để thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công với cách mạng.

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, cân bằng tỉ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên và duy trì mức sinh thay thế trên phạm vi toàn tỉnh. Nâng cao chất lượng dân số, tận dụng hiệu quả thời kỳ dân số vàng; xây dựng giải pháp cụ thể trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục; đổi mới giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời; định kỳ bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên trong các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp. Đẩy nhanh xã hội hóa giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hoá chủ thể tham gia đào tạo, quy định trách nhiệm và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động; thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp. Trọng tâm là tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện tốt Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”; Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 28/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề đào tạo chất lượng cao để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đặc biệt là nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghiệp phụ trợ chủ lực đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đổi mới chính sách tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài phục vụ cho đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ.

- Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, đồng bộ với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.

- Xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; tăng cường đối thoại, thương lượng, ký kết lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động đúng pháp luật. Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động. Hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp áp dụng cho các ngành nghề trong xã hội. Hiện đại hoá, chuyển đổi số trong thông tin dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm; nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm dịch vụ việc làm.

- Tạo việc làm cho người lao động phải gắn với mục tiêu phát triển bền vững nhằm giải phóng sức sản xuất, nâng cao tay nghề, thu nhập và bảo đảm an toàn tại nơi làm việc cho người lao động. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế; tăng cơ hội việc làm bền vững cho người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hoá dân số. Mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Thúc đẩy thực hiện chính sách việc làm công và các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Xây dựng Chương trình việc làm tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

- Xây dựng, tạo môi trường thuận lợi để phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội, người dân và giữa các nhóm dân cư, bảo đảm bền vững và công bằng xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai kịp thời, đầy đủ và có giải pháp hiệu quả để tạo cơ hội và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động tham gia bảo hiểm xã hội. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho nông dân, người nghèo, người thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức tham gia. Tiếp tục nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm y tế. Xây dựng giải pháp cụ thể, phù hợp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; thực hiện tốt bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia.

- Quan tâm đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng quan tâm cả đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế - xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác. Đổi mới việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng quỹ cứu trợ xã hội từ thiện, nhân đạo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 23/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

- Về giáo dục: Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hoá mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Chú trọng phát triển mạng lưới trường lớp, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu công nghiệp, khu đông dân cư. Tăng cường giáo dục hoà nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Thúc đẩy chủ trương xã hội hoá góp phần hỗ trợ khu vực công thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo. Tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để thu hút nguồn lực thực hiện xã hội hóa giáo dục, đào tạo. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

- Về y tế: Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khoẻ tâm thần, chăm sóc sức khoẻ phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khoẻ định kỳ cho Nhân dân; quản lý các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em; nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khoẻ điện tử, bảo hiểm y tế.

- Về phát triển văn hoá: Bảo đảm môi trường văn hoá lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, di sản văn hoá dân tộc, văn hoá của đồng bào các dân tộc thiểu số. Không ngừng nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, miền, các tầng lớp trong xã hội. Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh.

- Về thông tin: Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số. Thiết lập các cụm thông tin điện tử, dịch vụ thông tin công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Về nhà ở: Nêu cao trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, hệ thống chính trị trong thực hiện chủ trương của Đảng và Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045, bảo đảm cho người dân có chỗ ở thích hợp, chất lượng và an toàn, có sự chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước, xã hội và người dân phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thu nhập. Huy động xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nhà ở xã hội.

- Về nước sạch, vệ sinh môi trường: Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, nhất là người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đảm bảo nguồn nước sạch cho các cơ sở giáo dục, y tế và các cơ sở thiết yếu khác. Thực hiện nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội; có giải pháp đủ mạnh để giải quyết triệt để ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề rác thải, khí thải, nước thải tại các đô thị lớn, khu vực nông thôn, miền núi.

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng, trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hợp tác công - tư, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, hiện đại hoá, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội; đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội

Tăng cường hợp tác song phương, đa phương; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật của các nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cho chính sách xã hội. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có sức cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Khuyến khích nguồn lực quốc tế hỗ trợ, đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội

- Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội.

- Phát huy vai trò của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân trong giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội, trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội quần chúng được giao nhiệm vụ thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch: Ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được phân công, các đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi cơ quan tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế, thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể có trách nhiệm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị Quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 48-CTr/TU và triển khai các nội dung của Kế hoạch này của cơ quan, đơn vị mình đảm bảo phù hợp, hiệu quả; tổ chức thực hiện các nội dung theo kế hoạch đề ra; báo cáo, kiến nghị, đề xuất kịp thời các nội dung, giải pháp nhằm góp phần thực hiện đạt các mục đích đề ra của Kế hoạch.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo định kỳ (hoặc đột xuất) tình hình kết quả thực hiện với UBND tỉnh, Bộ, ban, ngành có liên quan theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

- Trên cơ sở hệ thống chính sách xã hội của Trung ương và căn cứ tình hình thực tiễn ở địa phương, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đề xuất xây dựng các chính sách xã hội của tỉnh bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của tỉnh và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách, chế độ cho đối tượng là người có công với cách mạng và thân nhân của người có công, bảo đảm tất cả người có công và thân nhân của họ được thụ hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách đúng pháp luật ưu đãi người có công hiện hành bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; xây dựng Chương trình việc làm tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 28/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hoá mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Chú trọng phát triển mạng lưới trường lớp, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu công nghiệp, khu đông dân cư. Tăng cường giáo dục hoà nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Thúc đẩy chủ trương xã hội hoá góp phần hỗ trợ khu vực công thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo. Tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để thu hút nguồn lực thực hiện xã hội hóa giáo dục, đào tạo. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

4. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khoẻ tâm thần, chăm sóc sức khoẻ phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khoẻ định kỳ theo quy định; quản lý các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em; nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khoẻ điện tử, bảo hiểm y tế.

5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm môi trường văn hoá lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, di sản văn hoá dân tộc, văn hoá của đồng bào các dân tộc thiểu số. Không ngừng nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội. Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh.

6. Sở Thông tin và Truyền Thông: Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan tuyên truyền, thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số. Thiết lập các cụm thông tin điện tử, dịch vụ thông tin công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

7. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu bố trí quỹ đất thực hiện xây dựng căn hộ nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp theo Kế hoạch.

- Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045, bảo đảm cho người dân có chỗ ở thích hợp, chất lượng và an toàn, có sự chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước, xã hội và người dân phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thu nhập. Huy động xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nhà ở xã hội.

8. Sở Tài Nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội; có giải pháp đủ mạnh để giải quyết triệt để ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề rác thải, khí thải, nước thải tại các đô thị lớn, khu vực nông thôn, miền núi.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện bảo đảm mục tiêu kế hoạch về cấp nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân khu vực nông thôn; phối hợp, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, quản lý, khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn cấp nước phục vụ nhu cầu của người dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan khu vực nông thôn theo quy định.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

- Căn cứ tình hình thực tiễn ở địa phương, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đề xuất xây dựng các chính sách xã hội của tỉnh bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển địa phương của tỉnh và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng các chính sách an sinh xã hội trong tình hình mới.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 48-CTr/TU; thường xuyên theo dõi giám sát trong tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU ngày 04/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

Pvk.KH5.LE

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Tiến